TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 543/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079090023029; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 12/10 ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T1, con bà Lê Thị V.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 09/6/2014.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2022. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh N; sinh ngày: 03/8/2004; địa chỉ: 1 đường H, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Đoàn Diễm L; sinh năm: 1995; địa chỉ: A đường H, Khu phố A, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Khắc B; sinh năm: 1984; địa chỉ: 1 ấp H, xã bà Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Phạm Hồng P; sinh năm: 1982; địa chỉ: F T, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/3/2022, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 lưu thông trên các tuyến đường thuộc Quận A tìm tài sản của người đi đường để cướp giật. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe lưu thông đến trước địa chỉ số: A, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A thì phát hiện phía trước cùng chiều với T có chị Nguyễn Ngọc Q Như ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 50Y1 - 077.88 dừng sát lề đường, trên tay chị N đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động trên. T điều khiển xe chạy qua một đoạn khoảng 30 mét rồi quay đầu xe mô tô lại chạy ngược chiều về phía trước mặt, bên trái xe mô tô của chị N. Khi đến vị trí của chị N, T điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô của chị N, dùng tay trái giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, cất giấu vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng ngã tư đường N - N. Khi đến bãi đất trống gần bãi rác H đường N, T dừng xe mô tô, tháo sim điện thoại của chị N ra ném bỏ để tránh bị định vị (qua xác định địa điểm chưa thu hồi được). Sau đó, T đem điện thoại di động vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động "T", địa chỉ: 17/1, ấp H, xã B, huyện H do Nguyễn Khắc B làm chủ. T vào gặp B để bán điện thoại di động nhãn hiệu 11 Pro Max 64GB, B hỏi mật khẩu thì T trả lời không biết nên B chỉ kiểm tra bên ngoài và thỏa thuận mua với giá tiền 6.000.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau đó, Bình bán lại chiếc điện thoại cho 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến cửa hàng mua với giá 6.500.000 đồng.

Ngày 26/12/2022, Tổ tuần tra Công an phường H phát hiện Nguyễn Thành T đang điều khiển xe mô tô 50Y1 - 606.86 trên đường L, phường H, Quận A có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Không đủ cơ sở định giá qua tài liệu đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB.

Ngoài ra, Nguyễn Thành T còn khai nhận đã thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản khác như sau:

Vụ 01: Trong tháng 07/2022 (không rõ ngày cụ thể), vào khoảng 09 giờ 30 phút, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) đang đi bộ tại trước địa chỉ: 7, đường H, Khu phố G, phường H, Quận A rồi đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán được số tiền 3.200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 02: Khoảng cuối tháng 11/2022 (không rõ ngày cụ thể), vào khoảng 11 giờ 00 phút, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ đi bộ (chưa rõ lai lịch) tại trước địa chỉ: D đường N, Khu phố F, phường H, Quận A rồi đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán với số tiền 3.200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 03: Khoảng đầu tháng 12/2022 (không rõ ngày cụ thể), vào khoảng 15 giờ 00 phút, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ đi bộ (chưa rõ lai lịch) tại trước bãi đất trống, đường N, Tổ D, Khu phố D, phường H, Quận A rồi đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán với số tiền 3.700.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 04: Khoảng giữa tháng 12/2022 (không rõ ngày cụ thể), vào khoảng 21 giờ 00 phút, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ đi bộ (chưa rõ lai lịch) tại trước địa chỉ: D, đường N, Khu phố F, phường H, Quận A rồi đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán với số tiền 3.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 05: Khoảng giữa tháng 12/2022 (không rõ ngày cụ thể), vào khoảng 19 giờ 00 phút, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ đi xe mô tô (chưa rõ lai lịch) tại trước địa chỉ: 4, đường N, Khu phố D, phường H, Quận A rồi đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán với số tiền 6.500.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 06: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 cướp giật 01 sợi dây chuyền của 01 người phụ nữ đi bộ (chưa rõ lai lịch) tại trước địa chỉ: 5, đường H, Khu phố G, phường H, Quận A. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 69L1 - 172.73 đến tiệm V1, địa chỉ: F, ấp Đ, xã B, huyện H gặp Phạm Hồng P là chủ tiệm bán với giá tiền 4.600.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.600.000 đồng. Nguyễn Thành T tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng còn lại.

Qua xác minh tại Công an phường H, Quận A, không có ai đến trình báo về 06 vụ cướp giật tài sản như trên.

Qua làm việc, Phạm Hồng P khai nhận: P đã mua dây chuyền vàng từ Nguyễn Thành T khoảng 06 lần. Những lần đầu P không để ý nhưng đến khoảng lần thứ 3, thứ 4 thì P để ý các sợi dây chuyền của T đem bán đều bị đứt nên P có nghi ngờ nguồn gốc có thể không hợp pháp, nhưng do tất cả các trang sức, vàng khách hàng đem bán P đều phải nấu lại để đổi cho đại lý và lấy hàng mới về bán nên P không quan tâm đến nguồn gốc và mua theo giá thị trường.

Vật chứng vụ án:

Tiền ngân hàng Việt Nam: 6.500.000 đồng, là số tiền mua, bán điện thoại Iphone 11 Pro Max do Nguyễn Khắc B tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 69L1 - 172.73, số máy: JF86E0225137, số khung: 5837KY525270. Qua xác minh xe do Đoàn Diễm L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/12/2022, chị L cho T mượn để đi công việc. L không biết Nguyễn Thành T sử dụng đi bán tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

Tiền Ngân hàng N1: 1.200.000 đồng do Phạm Hồng P giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86, số máy: JM51E1601374, số khung: MH1JM5110LK601814 do Nguyễn Thành T đứng tên chủ sở hữu, T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, I: 353040096575344, là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành T.

Tiền Ngân hàng N1: 1.000.000 đồng của Nguyễn Thành T giao nộp.

03 USB có chứa hình ảnh Nguyễn Thành T cướp giật tài sản vào ngày 15/3/2022, ngày 20/7/2022 tại phường H, Quận A và hình ảnh T đến tiệm V1 bán dây chuyền vào ngày 25/12/2022 – đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

Dân sự: Nguyễn Ngọc Quỳnh N đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng từ Đoàn Diễm L (bồi thường thay cho T) và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS-Q.12 ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thành T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với 06 vụ cướp giật dây chuyền do Nguyễn Thành T khai thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 07/2022 đến ngày 25/12/2022 trên địa bàn Quận A, do chưa xác minh được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi "Cướp giật tài sản". Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người bị hại, khi nào xác định được bị hại sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Khắc B, khi mua chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB của Nguyễn Thành T, T không nói cho B biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý B về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với Phạm Hồng P 06 lần mua dây chuyền của Nguyễn Thành T, T khai nhận không nói cho P biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý B về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86, số máy: JM51E1601374, số khung: MH1JM5110LK601814; số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, Imei: 353040096575344.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/3/2022, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86 lưu thông trên các tuyến đường thuộc Quận A tìm tài sản của người đi đường để cướp giật.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe lưu thông đến trước địa chỉ số: A, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A thì phát hiện phía trước cùng chiều với T có chị Nguyễn Ngọc Q Như ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 50Y1 - 077.88 dừng sát lề đường, trên tay chị N đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động trên. T điều khiển xe chạy qua một đoạn khoảng 30 mét rồi quay đầu xe mô tô lại chạy ngược chiều về phía trước mặt, bên trái xe mô tô của chị N. Khi đến vị trí của chị N, T điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô của chị N, dùng tay trái giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, cất giấu vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Do không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không đủ cơ sở định giá qua tài liệu đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Hành vi của bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với 06 vụ cướp giật dây chuyền do Nguyễn Thành T khai thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 07/2022 đến ngày 25/12/2022 trên địa bàn Quận A, do chưa xác minh được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi "Cướp giật tài sản". Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người bị hại, khi nào xác định được bị hại sẽ điều tra, xử lý sau nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, động viên gia đình bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Khắc B, Phạm Hồng P khi mua điện thoại, dây chuyền của Nguyễn Thành T, T không nói cho B, P biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý B, P về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Các vật chứng, Cơ quan Công an đã xử lý, lưu giữ vào hồ sơ vụ án thì không đề cập giải quyết:

[9.1] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86, số máy: JM51E1601374, số khung: MH1JM5110LK601814 do Nguyễn Thành T đứng tên chủ sở hữu, T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, là phương tiện phạm

tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, I: 353040096575344, là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.3] Số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Thành T giao nộp. Xét thấy, T bán chiếc đện thoại của chị N cho anh B được 6.000.000 đồng. Gia đình T đã bồi thường cho chị N 5.000.000 đồng. Do đó, 1.000.000 đồng mà T nộp lại là số tiền thu lợi bất chính T có được, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1 - 606.86, số máy: JM51E1601374, số khung: MH1JM5110LK601814.

Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, Imei: 353040096575344.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (4)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp